

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH KHÁNH HÒA

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Lê Thúy Phượng**
- Hội thẩm nhân dân: Ông **Mai Gia Cát**
Ông **Trần Hữu Lý**
- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:
Ông **Nguyễn Bửu Nhuận** – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa.
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Khánh Hòa tham gia phiên tòa:
Ông **Lê Quang Trung** - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 12 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa mở phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 56/2017/HSST ngày 22/11/2017 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Phạm Nguyên H**, sinh năm 1974 tại Khánh Hòa; Nơi ĐKNKTT: 54B đường T, phường L, Tp.N, Khánh Hoà; chỗ ở hiện nay: 26 đường P, phường V, Tp.N, Khánh Hoà; nghề nghiệp: không; trình độ văn hoá: 11/12; cha: Phạm Xuân Q (chết) và mẹ: Nguyễn Thị Kim L (sinh năm 1947); có vợ là Phan Thị Diễm C (sinh năm 1979) và có 01 con sinh năm 2016; tiền án: Ngày 28/11/1997 bị Tòa án nhân dân thành phố Nha Trang xử phạt 12 tháng tù về tội "*Cưỡng đoạt tài sản của công dân*", chấp hành xong hình phạt ngày 07/3/1998; Ngày 31/10/2005 bị Tòa án nhân dân thành phố Nha Trang xử phạt 08 năm tù về tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*" chấp hành xong hình phạt ngày 28/4/2011, tiền sự: không.

Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 24/11/2016. Có mặt.

2. Họ và tên: **Võ Duy H**, sinh năm 1987 tại Khánh Hòa; Nơi ĐKNKTT: Số 25 đường C, phường P, Tp.N, Khánh Hoà; chỗ ở hiện nay: thuê trọ tại 19/8 đường M, phường T, Tp.N, Khánh Hoà; nghề nghiệp: không; trình độ văn hoá: 04/12; cha: Võ Duy M (sinh năm 1954) và mẹ: Nguyễn Thị H (sinh năm 1947); tiền án: Ngày 04/12/2006 bị Tòa án nhân dân thành phố Nha Trang xử phạt 07 năm tù về tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*", chấp hành xong hình phạt ngày 06/10/2012. Ngày 11/11/2013 bị Tòa án nhân dân thành phố Nha Trang xử phạt 03 năm tù về tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*", chấp hành xong hình phạt ngày 22/3/2016, tiền sự : không.

Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 24/11/2016. Có mặt.

3. Họ và tên: **Võ Thế L**, sinh năm 1989 tại Khánh Hòa; Nơi ĐKNKTT và chỗ ở hiện nay: 29/7 đường H, phường P, Tp.N, Khánh Hòa; nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa: 10/12; cha: (không rõ) và mẹ: Trần Thị R (sinh năm 1958); tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 23/11/2016. Có mặt.

4. Họ và tên: **Nguyễn Nam P**, sinh năm 1985 tại Khánh Hòa; Nơi ĐKNKTT và chỗ ở hiện nay: 19/8 đường M, phường P, Tp.N, Khánh Hòa; nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa: 02/12; cha: Nguyễn Văn H (sinh năm 1965) và mẹ: Nguyễn Thị M (sinh năm 1965); tiền án: Ngày 18/9/2007 bị Tòa án nhân dân thành phố Nha Trang xử phạt 02 năm tù về tội "*Hủy hoại tài sản*". Ngày 06/11/2007 bị Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa xử phạt 04 năm 06 tháng tù về tội "*Cố ý gây thương tích*". Ngày 21/4/2008 bị Tòa án nhân dân thành phố Nha Trang xử phạt 02 năm tù về tội "*Cố ý gây thương tích*", chấp hành xong hình phạt của cả ba bản án trên ngày 29/8/2014, tiền sự: không. Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 24/11/2016, thay đổi biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú ngày 01/12/2016.

Bị cáo tại ngoại. Có mặt.

*** Người bào chữa cho bị cáo Phạm Nguyên H:**

Luật sư **Huỳnh Văn Thành** – Công ty luật TNHH Một thành viên A Tĩnh, thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Khánh Hòa bào chữa cho bị cáo theo yêu cầu của Tòa án. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ 35 phút ngày 23 tháng 11 năm 2016 tại quán cà phê số 22 đường C, phường P, thành phố N, Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an thành phố Nha Trang phối hợp với Công an phường P kiểm tra và phát hiện Võ Thế L đang bán chất nghi là ma túy cho Trần Ngọc C. Cơ quan điều tra thu giữ trên tay của Trần Ngọc C gói ni lông bên trong chứa tinh thể đá màu trắng có khối lượng 0,0783g; thu của Võ Thế L số tiền 300.000 đồng L đang cầm trên tay và một gói ni lông bên trong chứa tinh thể đá màu trắng có khối lượng 0,0781g trong túi quần của L.

Tại Cơ quan cảnh sát điều tra, L khai nhận, L vừa bán cho C một gói ma túy đá với giá là 300.000 đồng. C khai nhận đã mua ma túy của L nhiều lần để sử dụng, mỗi lần mua 01 gói với giá 300.000 đồng. Ngoài ra L khai nhận để có ma túy sử dụng cho bản thân và bán lại cho C, L đã nhiều lần mua ma túy của Võ Duy H.

Khoảng 18 giờ 45 phút cùng ngày, tại khu vực đường C, phường P, thành phố Nha Trang, Cơ quan điều tra tiến hành kiểm tra, thu giữ trên người Võ Duy H một gói thuốc lá hiệu Caraven bên trong đựng một gói ni lông chứa tinh thể đá màu trắng có khối lượng 0,4698g. Võ Duy H khai nhận đã nhiều lần mua ma túy đá của Nguyễn Nam P để bán lại cho L kiếm lời. Võ Duy H mua ma túy của P với

hình thức lấy ma túy trước, sau đó mang đi bán lại cho L rồi quay về trả tiền cho P.

Đến khoảng 20 giờ 40 phút cùng ngày, Cơ quan điều tra kiểm tra nơi ở của Võ Duy H tại phòng trọ số 01 có địa chỉ 19/8 đường M, phường P, thành phố Nha Trang. Tại đây, Cơ quan điều tra đã thu giữ một gói ni lông bên trong đựng 0,0599g tinh thể đá màu trắng.

Tiếp đến, Cơ quan điều tra tiến hành kiểm tra tại nhà của Nguyễn Nam P tại địa chỉ 19/8 đường M, phường P, TP. Nha Trang. Tại đây, Nguyễn Nam P đã tự mình lấy một hộp nhựa màu trắng, bên trong có đựng một gói ni lông chứa 1,9721g chất tinh thể màu trắng, một cân tiểu ly hiệu MILD SEVEN, 01 kéo, 01 panh gấp y tế, 01 bật lửa giao nộp cho Cơ quan điều tra.

Quá trình điều tra, Nguyễn Nam P khai nhận mua ma túy của Phạm Nguyên H ở số 26 đường P, phường V, thành phố Nha Trang về để sử dụng, mỗi lần mua “nửa hộp năm” với giá 2.500.000 đồng. Trong quá trình sử dụng, P có cho Võ Duy H sử dụng chung, ngày 23/11/2016 P cho Võ Duy H mượn một gói ma túy.

Lúc 11 giờ 00 phút ngày 24/11/2016, cơ quan điều tra kiểm tra nơi ở của Phạm Nguyên H tại số 26 đường P, phường V, Tp.Nha Trang. Tại đây, Phạm Nguyên H tự lấy trong túi quần một gói ni lông bên trong chứa 1,0489g chất tinh thể màu trắng giao nộp cho Cơ quan điều tra. Tại phòng ngủ của Phạm Nguyên H, Cơ quan điều tra đã thu giữ 202,0086g chất tinh thể màu trắng, 04 viên nén hình tam giác màu xanh lá cây có khối lượng 1,2810g, 01 khẩu súng tự chế và 12 viên đạn.

Phạm Nguyên H khai nhận, số ma túy thu giữ được tại nhà của H là do H mua của một người phụ nữ không rõ lai lịch ở Tp.Hồ Chí Minh có tên gọi “Lan Anh” về để phân lẻ bán cho người nghiện.

Đối với khẩu súng tự chế và 12 viên đạn, H khai đã mua của hai thanh niên với giá 200.000 đồng vào khoảng cuối tháng 10/2016 tại quán cà phê của H.

Tại Bản kết luận giám định số 13/GĐTP/2016 ngày 01/12/2016 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Khánh Hòa xác định: Các mẫu gửi giám định là chất ma túy Methamphetamine và MDMA.

Tại Bản kết luận giám định số 664/C54B ngày 14/3/2017 của phân viện khoa học hình sự tại Tp.Hồ Chí Minh xác định:

- Khẩu súng thu giữ tại nhà của Phạm Nguyên H là súng tự chế, cỡ nòng 6mm. Súng sử dụng để bắn được với loại đạn tiêu chuẩn cỡ 5,6mm x 15,6mm. Hiện tại, kim hỏa của khẩu súng đã bị mài mất nên súng không bắn được đạn nổ. Khẩu súng trên không có tính năng tác dụng tương tự như vũ khí quân dụng.

- 12 viên đạn thu giữ tại nhà của Phạm Nguyên H là đạn chưa bắn của loại đạn tiêu chuẩn cỡ 5,6mm x 15,6mm (đạn thể thao quốc phòng).

Bản cáo trạng số 23/CT-VKS-P1 ngày 19 tháng 7 năm 2017 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Khánh Hòa đã truy tố các bị cáo Phạm Nguyên H về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo điểm e khoản 3 Điều 194 của Bộ luật hình sự; bị

cáo Võ Duy H về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo điểm b, p khoản 2 Điều 194 của Bộ luật hình sự; bị cáo Võ Thế L về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo điểm b khoản 2 Điều 194 của Bộ luật hình sự; bị cáo Nguyễn Nam P về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo khoản 1 Điều 194 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Khánh Hòa giữ nguyên Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm e khoản 3 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Phạm Nguyên H; áp dụng điểm b, p khoản 2 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Võ Duy H; áp dụng điểm b khoản 2 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Võ Thế L; áp dụng khoản 1 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn Nam P; đề nghị mức hình phạt đối với các bị cáo như sau: Bị cáo Phạm Nguyên H mức án từ 17 năm đến 18 năm tù; bị cáo Võ Duy H mức án từ 09 năm đến 10 năm tù; bị cáo Võ Thế L mức án từ 07 năm đến 08 năm tù; bị cáo Nguyễn Nam P mức án từ 03 năm đến 04 năm tù.

Áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với các bị cáo Phạm Nguyên H, Võ Duy H và Võ Thế L.

Phạt bị cáo Phạm Nguyên H 30.000.000đ (*ba mươi triệu đồng*); phạt bị cáo Võ Duy H và Võ Thế L mỗi bị cáo 10.000.000đ (*mười triệu đồng*).

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

*** Về trách nhiệm hình sự:**

[1] Tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình. Lời khai của các bị cáo phù hợp với nhau; phù hợp với lời khai của người làm chứng; Kết luận giám định của Phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Khánh Hòa và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ, đã được thẩm tra tại phiên tòa nên có cơ sở xác định:

Khoảng 12 giờ 35 phút ngày 23/11/2016 tại quán cà phê số 22 đường C, phường P, thành phố Nha Trang, Võ Thế L đã có hành vi bán 0,0783g Methamphetamine cho Trần Ngọc C với giá 300.000 đồng. Ngoài ra, Cơ quan điều tra còn thu trong túi quần của L 01 gói Methamphetamine có trọng lượng 0,0781g. Theo Kết luận giám định của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Khánh Hòa thì khối lượng Methamphetamine trong 0,0783g mẫu là 0,0562 gam và khối lượng Methamphetamine trong 0,0781g mẫu là 0,0580 gam.

Từ lời khai của L, lúc 18 giờ 45 phút cùng ngày Cơ quan điều tra thu giữ trên người Võ Duy H một gói Methamphetamine có trọng lượng 0,4698g và thu tại nơi ở của H một gói Methamphetamine khác có khối lượng 0,0599g. Theo Kết luận giám định của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Khánh Hòa thì khối lượng Methamphetamine trong 0,4698g mẫu là 0,3477 gam và khối lượng Methamphetamine trong 0,0599g mẫu là 0,0430 gam. Võ Duy H khai đã nhiều lần mua ma túy của Nguyễn Nam P bán lại cho L để kiếm lời.

Lúc 20 giờ 40 phút cùng ngày, Cơ quan điều tra tiến hành kiểm tra tại nhà của Nguyễn Nam P và thu giữ được 1,9721g Methamphetamine. Theo Kết luận giám định của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Khánh Hòa thì khối lượng Methamphetamine trong 1,9721g mẫu là 1,4422 gam. Nguyễn Nam P khai số ma túy này mua của Phạm Nguyên H để sử dụng.

Trưa ngày 24/11/2016, Cơ quan điều tra kiểm tra nơi ở của Phạm Nguyên H đã thu giữ được 203,0575g Methamphetamine. Theo Kết luận giám định của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Khánh Hòa thì khối lượng Methamphetamine trong 203,0575g mẫu là 147,8454 gam.

Như vậy, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Khánh Hòa truy tố các bị cáo Phạm Nguyên H về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo điểm e khoản 3 Điều 194 Bộ luật hình sự; bị cáo Võ Duy H về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo điểm b, p khoản 2 Điều 194 Bộ luật hình sự; bị cáo Võ Thế L về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo điểm b khoản 2 Điều 194 Bộ luật hình sự; và bị cáo Nguyễn Nam P về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự là có căn cứ và đúng pháp luật.

Xét thấy trong vụ án này, hành vi phạm tội của các bị cáo thuộc trường hợp đơn lẻ không phải là đồng phạm, nhưng tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội là rất nghiêm trọng. Ma túy và tội phạm về ma túy đang là hiểm họa của toàn nhân loại, gây tác hại cho sức khỏe, làm suy thoái nòi giống, phẩm giá con người, phá hoại hạnh phúc gia đình, gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến kinh tế, chính trị, văn hóa, xã hội. Không những vậy, ma túy còn là nguyên nhân gây mất trật tự an toàn xã hội, là nguồn gốc phát sinh của nhiều loại tội phạm hình sự và các tệ nạn xã hội khác. Vì vậy, cần thiết phải xử lý nghiêm hành vi phạm tội của các bị cáo và cách ly các bị cáo ngoài xã hội một thời gian để giáo dục, cải tạo các bị cáo và răn đe, phòng ngừa tội phạm.

* Xét hành vi phạm tội của từng bị cáo trong vụ án:

+ Đối với bị cáo Phạm Nguyên H:

Vì mục đích lợi nhuận và vì cần có ma túy để sử dụng cho bản thân, mà bị cáo đã mua một lượng lớn ma túy Methamphetamine (khối lượng là 147,8454 gam) về bán cho các đối tượng nghiện ma túy khác. Hành vi phạm tội của bị cáo thuộc tình tiết định khung tăng nặng quy định tại điểm e khoản 3 Điều 194 Bộ luật hình sự. Bản thân bị cáo đã bị kết án về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo khoản 2 Điều 194 Bộ luật hình sự là tội phạm rất nghiêm trọng, chưa được xóa án tích, nhưng bị cáo lại không chịu tu dưỡng, sửa đổi bản thân mà lại tiếp tục phạm tội, nên hành vi phạm tội của bị cáo lần này thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 48 của Bộ luật hình sự. Do vậy, đối với bị cáo cần phải có mức hình phạt thật nghiêm khắc và nặng hơn so với các bị cáo khác để có thời gian cho bị cáo hối cải, sửa chữa lỗi lầm của bản thân.

+ Đối với bị cáo Võ Duy H:

Để có tiền tiêu xài và mua ma túy sử dụng, bị cáo đã mua ma túy về bán nhiều lần cho những người nghiện trong đó có bị cáo Võ Thế L. Bản thân bị cáo

đã có 2 tiền án về tội Mua bán và tàng trữ trái phép chất ma túy, nhưng bị cáo lại không lấy đó làm bài học cho bản thân, từ bỏ hành vi sai trái mà lại tiếp tục phạm tội và phạm tội nhiều lần. Do đó, hành vi phạm tội của bị cáo thuộc trường hợp “*phạm tội nhiều lần*” và “*tái phạm nguy hiểm*” là tình tiết định khung tăng nặng theo điểm b, p khoản 2 Điều 194 Bộ luật hình sự, nên cũng cần phải có mức hình phạt nghiêm khắc để răn đe và giáo dục bị cáo.

+ Đối với bị cáo Võ Thế L:

Do bị nghiện ma túy nên để có tiền mua ma túy sử dụng, bị cáo đã nhiều lần mua ma túy của bị cáo Võ Duy H để sử dụng và bán cho nhiều người nghiện ma túy khác trong đó có Trần Ngọc C là người đã nhiều lần mua ma túy của bị cáo L. Hành vi phạm tội của bị cáo thuộc trường hợp “*phạm tội nhiều lần*” là tình tiết định khung tăng nặng theo điểm b khoản 2 Điều 194 Bộ luật hình sự. Do vậy, cần phải có hình phạt nghiêm khắc đối với bị cáo để giáo dục.

+ Đối với bị cáo Nguyễn Nam P:

Bản thân bị cáo là đối tượng nghiện mua túy nên bị cáo đã nhiều lần mua ma túy của bị cáo Phạm Nguyên H về sử dụng. Số lượng ma túy mà bị cáo bị thu giữ trong nhà, đã đủ yếu tố định lượng cấu thành tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”. Bị cáo có nhân thân xấu, đã có tiền án (bị kết án 3 lần), nhưng bị cáo không biết hối cải, tu dưỡng bản thân, mà lại tiếp tục lao vào con đường phạm tội, nên cũng cần thiết phải có mức hình phạt thật nghiêm để giáo dục và cải tạo bị cáo.

Tuy nhiên xét thấy trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đều khai báo thành khẩn, có phần tỏ ra ăn năn hối hận về hành vi phạm tội của mình, nên xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo khi lượng hình để các bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật mà an tâm, phấn đấu cải tạo tốt.

Riêng bị cáo Nguyễn Nam P bị xét xử về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”; theo Bộ luật hình sự năm 2015 thì hành vi phạm tội của bị cáo thuộc trường hợp quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 có khung hình phạt luật định thấp hơn khung hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999 hiện hành. Do vậy, cần phải áp dụng các quy định có lợi của pháp luật hình sự đối với người phạm tội cho bị cáo theo khoản 3 Điều 7 Bộ luật hình sự 2015 và Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội; giảm cho bị cáo một phần hình phạt để bị cáo thấy được chính sách nhân đạo của Nhà nước mà an tâm cải tạo.

Đối với các bị cáo Phạm Nguyên H, Võ Duy H và Võ Thế L phạm tội mua bán trái phép chất ma túy nên ngoài việc áp dụng hình phạt chính, cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo để bảo đảm tính nghiêm minh của pháp luật hình sự đối với loại tội phạm này. Vì vậy, phạt bị cáo Phạm Nguyên H 30.000.000 đồng; bị cáo Võ Duy H 10.000.000 đồng; bị cáo Võ Thế L 10.000.000 đồng.

* Về xử lý vật chứng:

+ Đối với số tiền 300.000 mà Cơ quan điều tra thu giữ của bị cáo Võ Thế L. Xét thấy đây là số tiền thu lợi bất chính từ việc bị cáo bán ma túy, nên tịch thu sung quỹ Nhà nước.

+ Đối với các điện thoại di động mà Cơ quan điều tra thu giữ của các bị cáo.

Tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận trong số các điện thoại mà Cơ quan điều tra thu giữ, có điện thoại dùng vào việc liên lạc để mua, bán ma túy, có điện thoại các bị cáo chỉ dùng vào việc liên lạc sinh hoạt hàng ngày. Cụ thể:

- Đối với bị cáo Phạm Nguyên H: Bị cáo khai chỉ sử dụng điện thoại di động hiệu BlackBerry, vỏ màu đen, số thuê bao 0909058113 để liên lạc mua, bán ma túy. Còn 02 điện thoại di động hiệu HTC và Iphone, vỏ màu trắng bị cáo sử dụng để liên lạc sinh hoạt cá nhân.

- Đối với bị cáo Võ Duy H: Bị cáo khai sử dụng điện thoại di động hiệu Nokia, vỏ màu trắng, sử dụng số thuê bao 0924526202 để liên lạc mua, bán ma túy. Còn điện thoại di động hiệu Nokia, vỏ màu đen, sử dụng số thuê bao 0935292437 bị cáo sử dụng để liên lạc sinh hoạt cá nhân.

- Đối với bị cáo Nguyễn Nam P: Bị cáo khai chỉ sử dụng điện thoại di động hiệu Samsung, vỏ màu đen, sử dụng số thuê bao 0905200012 để liên lạc, phục vụ cho việc mua ma túy sử dụng. Còn điện thoại di động hiệu Mobell, vỏ màu đen, sử dụng số thuê bao 0925356839 bị cáo sử dụng để liên lạc cho việc sinh hoạt cá nhân.

- Đối với bị cáo Võ Thế L: Bị cáo khai sử dụng 02 điện thoại di động hiệu Nokia, vỏ màu đen, sử dụng số thuê bao 01202519950 và điện thoại di động hiệu VIVO, vỏ màu đen, sử dụng số thuê bao 01668793923 vào việc liên lạc mua, bán ma túy.

Xét thấy: Lời khai của các bị cáo về số vật chứng trên là phù hợp với lời khai của các bị cáo khác trong quá trình điều tra nên có cơ sở để chấp nhận. Vì vậy cần tịch thu sung quỹ Nhà nước các điện thoại di động mà các bị cáo sử dụng làm phương tiện để phạm tội là:

01 điện thoại di động hiệu BlackBerry, vỏ màu đen, số thuê bao 0909058113 của bị cáo Phạm Nguyên H; 01 điện thoại di động hiệu Nokia, vỏ màu trắng, sử dụng số thuê bao 0924526202 của bị cáo Võ Duy H; 02 điện thoại di động hiệu Nokia, vỏ màu đen, sử dụng số thuê bao 01202519950 và điện thoại di động hiệu VIVO, vỏ màu đen, sử dụng số thuê bao 01668793923 của bị cáo Võ Thế L; 01 điện thoại di động hiệu Samsung, vỏ màu đen, sử dụng số thuê bao 0905200012 của bị cáo Nguyễn Nam P; Đồng thời trả lại cho các bị cáo những điện thoại không sử dụng vào việc phạm tội như sau:

Trả lại 01 điện thoại di động hiệu HTC và 01 điện thoại di động hiệu Iphone, vỏ màu trắng cho bị cáo Phạm Nguyên H; trả lại 01 điện thoại di động hiệu Nokia, vỏ màu đen, sử dụng số thuê bao 0935292437 cho bị cáo Võ Duy H; trả lại 01 điện thoại di động hiệu Mobell, vỏ màu đen, sử dụng số thuê bao 0925356839 cho bị cáo Nguyễn Nam P.

+ Đối với khẩu súng thu giữ tại nhà của Phạm Nguyên H là súng tự chế, cỡ nòng 6mm. Theo kết luận giám định, khẩu súng này không có tính năng tác dụng tương tự như vũ khí quân dụng nên tịch thu tiêu hủy cùng 12 viên đạn thu giữ tại nhà của bị cáo Phạm Nguyên H là đạn chưa bắn của loại đạn tiêu chuẩn cỡ 5,6mm x 15,6mm (đạn thể thao quốc phòng).

- Về án phí: Các bị cáo phải nộp án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố các bị cáo Phạm Nguyên H, Võ Duy H và Võ Thế L phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”;

Bị cáo Nguyễn Nam P phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo khoản 1 Điều 194 của Bộ luật hình sự.

- Áp dụng điểm e khoản 3 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Phạm Nguyên H;

- Áp dụng điểm b, p khoản 2 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Võ Duy H;

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Võ Thế L;

- Áp dụng khoản 1 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn Nam P;

- Áp dụng khoản 3 Điều 7 Bộ luật hình sự 2015 và Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội đối với bị cáo Nguyễn Nam P;

Xử phạt: 1. Bị cáo **Phạm Nguyên H 17 (mười bảy) năm tù** về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”; Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam 24/11/2016.

2. Bị cáo **Võ Duy H 09 (chín) năm tù** về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”; Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam 24/11/2016.

3. Bị cáo **Võ Thế L 07 (bảy) năm tù** về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”; Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam 23/11/2016.

4. Bị cáo **Nguyễn Nam P 03 (ba) năm tù** về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”; Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt giam thi hành án nhưng được trừ thời gian tạm giam từ ngày 24/11/2016 đến ngày 01/12/2016.

* Về hình phạt bổ sung: Áp dụng khoản 5 Điều 194 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Phạm Nguyên H, Võ Duy H và Võ Thế L.

Phạt bị cáo Phạm Nguyên H 30.000.000đ (*ba mươi triệu đồng*) để sung quỹ Nhà nước.

Phạt bị cáo Võ Duy H 10.000.000đ (mười triệu đồng) để sung quỹ Nhà nước.

Phạt bị cáo Võ Thế L 10.000.000đ (mười triệu đồng) để sung quỹ Nhà nước.

* Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 41 Bộ luật hình sự và điểm a, c khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự.

+ Tuyên tiêu hủy: 06 bì ký hiệu C1, E1, F1, G1, H1, I1 được dán kín, có chữ ký niêm phong của giám định viên và hình dấu của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Khánh Hòa; 03 (ba) phong bì ghi “vỏ”.

+ Tuyên tịch thu sung công quỹ Nhà nước: Số tiền 300.000 đồng đã nộp vào tài khoản số 3949.09042403.00000 của Phòng Cảnh sát thi hành án hình sự và hỗ trợ tư pháp Công an tỉnh Khánh Hòa; 01 điện thoại di động hiệu BlackBerry, vỏ màu đen, sử dụng số thuê bao 0909058113; 01 điện thoại di động hiệu Nokia, vỏ màu trắng, sử dụng số thuê bao 0924526202; 01 điện thoại di động hiệu Nokia, vỏ màu đen, sử dụng số thuê bao 01202519950; 01 điện thoại di động hiệu VIVO, vỏ màu đen, sử dụng số thuê bao 01668793923; 01 điện thoại di động hiệu Samsung, vỏ màu đen, sử dụng số thuê bao 0905200012;

+ Tịch thu tiêu hủy: 01 cân điện tử hiệu POCKET SCALE; 01 cân điện tử hiệu Marlboro Lights; 01 kéo bấm; 01 panh gấp y tế; 01 bật lửa; nhiều bịch nilon có khóa khần miệng kích thước 5 x 7 cm bên trong không đựng gì; 01 hộp nhựa màu trắng; 01 cân tiểu ly hiệu MILD SEVEN; 01 kéo; 01 panh gấp y tế; 01 bật lửa.

+ Tịch thu tiêu hủy: 01 khẩu súng tự chế bằng kim loại màu đen và 12 viên đạn kim loại.

+ Tuyên trả lại cho bị cáo Phạm Nguyên H 01 Điện thoại di động hiệu Iphone, vỏ màu trắng và 01 điện thoại di động hiệu HTC; trả lại cho bị cáo Võ Duy H 01 Điện thoại di động hiệu Nokia, vỏ màu đen, sử dụng số thuê bao 0935292437; trả lại cho bị cáo Nguyễn Nam P 01 Điện thoại di động hiệu Mobell, vỏ màu đen, sử dụng số thuê bao 0925356839.

Tất cả số vật chứng được xử lý nêu trên theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Khánh Hòa và Cục thi hành án dân sự tỉnh Khánh Hòa ngày 03/8/2017.

- Về án phí: Mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí Hình sự sơ thẩm.

* Về quyền kháng cáo: Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, để yêu cầu Tòa án nhân dân Cấp cao tại Đà Nẵng xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Khánh Hòa;
- Công an tỉnh Khánh Hòa;
- Sở Tư pháp tỉnh Khánh Hòa;
- Cục THADS tỉnh Khánh Hòa;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lê Thúy Phượng